

Đề thi học kì 1 môn Văn lớp 6 năm 2021 - Đề số 1

Phần trắc nghiệm

Câu 1: Truyện nào sau đây là truyện cổ tích?

- A. Sơn Tinh, Thủy Tinh
- B. Sọ Dừa
- C. Thánh Gióng
- D. Treo Biển

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của truyện “Con Rồng Cháu Tiên” là gì?

- A. Miêu tả
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Nghị luận

Câu 3: Mục đích giao tiếp của văn bản tự sự là gì?

- A. Tái hiện trạng thái sự vật
- B. Bày tỏ tình cảm, cảm xúc
- C. Nêu ý kiến đánh giá bàn luận
- D. Trình bày diễn biến, sự việc

Câu 4: Yếu tố nào không thể thiếu trong văn bản tự sự?

- A. Nhân vật, sự việc
- B. Cảm xúc, suy nghĩ
- C. Hành động, lời nói
- D. Nhận xét

Câu 5: Truyền thuyết nào sau đây liên quan đến nguồn gốc ra đời của người Việt?

- A. Bánh chưng, bánh giầy
- B. Con Rồng, cháu Tiên
- C. Thành Giong
- D. Sơn Tinh, Thủy Tinh

Câu 6: Ý nghĩa của truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh là gì?

- A. Đề cao ý thức và sức mạnh bảo vệ đất nước
- B. Đề cao lao động, đề cao nghề nông
- C. Thể hiện ước mơ chế ngự thiên tai
- D. Thể hiện quan niệm và ước mơ của nhân dân về cuộc sống.

Câu 7: Ý nghĩa của truyện Éch ngồi đáy giếng là gì?

- A. Chế giễu, châm biếm thói nghênh ngang
- B. Phê phán cách nhìn nhận phiến diện, chủ quan
- C. Phê phán những người hiểu biết hạn hẹp, không coi ai ra gì
- D. Phê phán những người không có chủ kiến, ba phải

Câu 8: Truyện cổ tích được sáng tác nhằm mục đích gì?

- A. Phê phán những thói hư tật xấu của con người
- B. Khuyên nhủ, răn dạy con người
- C. Thể hiện thái độ, cách đánh giá của nhân dân với nhân vật, sự kiện được kể
- D. Thể hiện ước mơ, niềm tin của nhân dân về đạo đức và công lý

Câu 9: Dòng nào dưới đây nêu chính xác nhất về đặc điểm cốt truyện của truyện ngụ ngôn?

- A. Ngắn gọn, gay cấn, hấp dẫn

- B. Ngắn gọn, triết lý sâu xa
- C. Đơn giản, dễ hiểu, gây hứng thú
- D. Ngắn gọn, chứa mâu thuẫn gây cười, tình huống bất ngờ

Câu 10: Về nghệ thuật, truyện cười giống truyện ngụ ngôn ở điểm nào?

- A. Sử dụng tiếng cười
- B. Tình tiết ly kỳ
- C. Nhân vật chính thường là vật
- D. Cốt truyện ngắn gọn, hàm súc

Câu 11: Trong các cụm từ và câu sau, từ “bụng” nào được dùng với nghĩa gốc?

- A. Miệng nam mô, bụng bò dao găm.
- B. Sống để bụng, chết mang theo
- C. Anh ấy tốt bụng
- D. Chạy nhiều, bụng chân rất săn chắc.

Câu 12: Từ nào dưới đây là từ ghép?

- A. Lung linh
- B. Tươi tốt
- C. Hân hoan
- D. Mênh mông

Câu 13: Dòng nào dưới đây là cụm danh từ?

- A. Đang nổi sóng mù mịt
- B. Một toà lâu đài to lớn
- C. Không muốn làm nữ hoàng
- D. Lại nổi cơn thịnh nộ

Câu 14: Dòng nào dưới đây là cụm tính từ?

- A. Cái máng lợn sứt mẻ
- B. Một con giông tố
- C. Đi học là một hạnh phúc của trẻ em
- D. Lớn nhanh như thổi

Câu 15: Câu nào sau đây mắc lỗi dùng từ không đúng nghĩa?

- A. Anh ta là một kẻ tính khí nhỏ nhen.
- B. Chị ấy có thân hình nhỏ nhắn.
- C. Một cuốn sách nhỏ nhen.
- D. Cô ấy nói năng nhỏ nhẹ.

Câu 16: Nghĩa của từ “tung hoành” được giải thích dưới đây theo cách nào? “Tung hoành”: Thoả chí hành động không gì cản trở được

- A. Trình bày khái niệm mà từ biểu thị
- B. Miêu tả hành động, sự vật mà từ biểu thị
- C. Đưa ra từ đồng nghĩa với từ cần giải thích
- D. Đưa ra từ trái nghĩa với từ cần giải thích

Phần tự luận

Viết bài văn dài khoảng 350 đến 400 chữ.

Đề bài: Miêu tả con đường đến trường thân thuộc của em.

Đáp án đề thi cuối học kì 1 lớp 6 môn Văn 2021 (Đề số 1)

Phần trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6	7	8
B	C	D	A	B	C	C	D
9	10	11	12	13	14	15	16
B	D	D	B	B	D	C	A

Phần tự luận

- Đảm bảo đúng cấu trúc đoạn văn, có câu mở đầu đoạn, câu thân đoạn triển khai được vấn đề, câu kết chốt vấn đề.
- Xác định đúng đối tượng đoạn văn
- **MB**: Giới thiệu được con đường đến trường
- **TB**: Tả khái quát hình ảnh con đường đến trường quen thuộc
- Miêu tả con đường theo cảm nhận chung (rộng hay hẹp; đường nhựa hay trải đá, lát gạch...)
- Cảnh vật hai bên đường:
 - + Những dãy nhà, công viên
 - + Những rặng cây, những lùm tre, những đám cỏ, bờ mương
 - + Những dải đường phân cách, ngã tư đèn xanh đèn đỏ
- Hoạt động của con người trên đường
 - + Cảnh học sinh tới trường
 - + Cảnh những người lao động đi làm sớm
 - + Những hàng quán ven đường mở cửa
- Hoạt động và cảm xúc của bản thân khi trên đường
 - + Được bố mẹ đưa tới trường
 - + Đi học cùng chúng bạn
 - + Kể những kỉ niệm gắn với con đường đến trường

KB: Tình cảm của em với con đường. Có thể mở rộng tới con đường tương lai của bản thân

Đề thi Văn lớp 6 học kì 1 năm 2021 - Đề số 2

Phần đọc hiểu

“Những động tác thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt. Thuyền cố lán lên. Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuồn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghi trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ. Dượng Hương Thư đang vượt thác khác hẳn dượng Hương Thư ở nhà, nói năng nhỏ nhẹ, tính nết nhu mì, ai gọi cũng vâng vâng dạ dạ”

(Ngữ Văn 6 - tập 2)

Câu 1: (1 điểm) Đoạn văn trên được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2: (1 điểm) Nêu nội dung đoạn trích trên?

Câu 3: (2 điểm) Tìm các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh? Xác định kiểu so sánh trong các câu văn vừa tìm?

Câu 4: (1 điểm) Câu văn sau: "Thuyền cố lán lên".

- a) Xác định chủ ngữ, vị ngữ?
- b) Xác định kiểu câu và cho biết câu văn trên dùng để làm gì?

Phần tập làm văn

Đề bài: Hãy tả một nhân vật văn học em đã được đọc trong sách hoặc nghe kể lại (5 điểm)

Đáp án đề thi học kì 1 môn Ngữ văn lớp 6 năm 2021 (Đề số 2)

Phần đọc hiểu

Câu 1:

- Đoạn trích được trích trong tác phẩm Vượt thác
- Tác giả: Võ Quảng

Câu 2: Nội dung: Hình ảnh dũng cảm của dượng Hương Thư trong cuộc vượt thác dữ. Qua đó làm nổi bật vẻ đẹp hùng dũng và sức mạnh của người lao động trên nền cảnh thiên nhiên, hùng vĩ.

Câu 3: Các câu văn có sử dụng phép tu từ so sánh:

- Những động tác thả sào nhanh như cắt.
- Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc

- Cặp mắt nảy lửa ghi trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ.

- Dượng Hương Thư đang vượt thác khác hẳn dượng Hương Thư ở nhà.

Kiểu so sánh:

* So sánh ngang bằng:

- Những động tác thả sào nhanh như cắt.

- Dượng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc

- Cặp mắt nảy lửa ghi trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ.

* So sánh không ngang bằng

Dượng Hương Thư đang vượt thác khác hẳn dượng Hương Thư ở nhà.

Câu 4:

Thuyền // có lán lên.

CN VN

→ Câu trần thuật đơn

Phần tập làm văn

- Xác định đúng đối tượng miêu tả, biết cách triển khai một bài viết hoàn chỉnh có đầy đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài

MB: giới thiệu được nhân vật văn học trong tác phẩm

TB: Tả bao quát về nhân vật

+ Nhân vật xuất hiện trong hoàn cảnh nào

+ Lý do đây là nhân vật em thích

+ Vị trí nhân vật trong tác phẩm (nhân vật chính/phụ, phản diện/ chính diện...)

- Tả cụ thể, chi tiết về nhân vật

+ Tả ngoại hình của nhân vật trong tác phẩm

+ Tả tính cách của nhân vật

+ Tả hoạt động của nhân vật

KB: Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật trong truyện